

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 919/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phường Tân Sơn N, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Đinh Xuân C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2020 và lời khai tại tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị N trình bày:

Bà và ông Đinh Xuân C tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 quyền số 01/2013 ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh Nam Định. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ khi bà mang thai con thứ hai, lối sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói

chung, bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, không chia sẻ được với nhau, cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt, bà đã bỏ qua cho ông C nhiều lần, bà cố gắng để hàn gắn nhưng đến năm 2019 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Từ khi ly thân đến thời điểm hiện tại bà và ông C vẫn không thể nói chuyện với nhau, cách nuôi dạy con cái cũng khác nhau. Trong quá trình chung sống, nhiều lần ông C bức chuyện gì đó, nóng tính lên là đánh con, bà đã nói chuyện, phân tích với ông C như vậy là không được nhưng ông C không sửa đổi, làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý con trẻ. Bà khẳng định bà không có tình cảm với người nào khác, do ông C ghen tuông vô cớ, gây áp lực cho bà rất nhiều. Bà không còn tình cảm với ông C, bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/5/2014 và Đinh Minh K, sinh ngày 09/7/2018; cả 02 con đang ở với bà, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng/con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Xuân C trình bày:

Ông và bà Trịnh Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 quyển số 01/2013 ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh Nam Định. Đầu năm 2019, vợ chồng chung sống tại nhà Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 16/02/2020, mâu thuẫn phát sinh là do ông ghen, nghi ngờ bà N có tình cảm bên ngoài và muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, đồng thời do không có không gian riêng nhà nhỏ mà đông người, cộng thêm áp lực công việc nên vợ chồng không chia sẻ, không giải quyết được mâu thuẫn. Ông thừa nhận quá trình chung sống có nhiều điều vợ chồng không hiểu nhau. Ngày 17/02/2020, bà N tự dọn ra ngoài. Vợ chồng ly thân từ ngày 17/02/2020 đến nay. Ông mong muốn hàn gắn, đoàn tụ với bà N, ông không đồng ý ly hôn với bà Trịnh Thị N vì ông còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/5/2014 và Đinh Minh K, sinh ngày 09/7/2018; trong trường hợp ly hôn, ông đồng ý để bà N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000đồng/con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Trịnh Thị N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Đinh Xuân C; bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Đinh Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/5/2014 và Đinh Minh K, sinh ngày 09/7/2018; yêu cầu ông C cấp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000đồng/con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đinh Xuân C vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Toà kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Bà N yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/5/2014 và Đinh Minh K, sinh ngày 09/7/2018, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ghi nhận việc ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trịnh Thị N nộp đơn khởi kiện vụ án ly hôn với ông Đinh Xuân C, ông C có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Đinh Xuân C theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông C vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu các đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Xuân C;

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trịnh Thị N và ông Đinh Xuân C tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 quyền số 01/2013 ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh Nam Định, như vậy hôn nhân giữa bà N và ông C là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Theo kết quả xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ Phường 12, quận Gò Vấp có nội dung bà N, ông C chung sống với nhau bình thường, khá kín tiếng, hàng xóm không biết có mâu thuẫn. Nguyên đơn bà N xác định mâu thuẫn giữa bà và ông C ngày càng trầm trọng, lối sống không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, không chia sẻ được với nhau, cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt, nhiều lần ông C bức chuyện gì đó, nóng tính lên là đánh con, bà đã nói chuyện, phân tích với ông C nhưng ông C không sửa đổi, làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý con trẻ, bà đã cố gắng bỏ qua cho ông C nhiều lần, để hàn gắn hạnh phúc nhưng không đạt kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Từ sau khi ly thân, bà và ông C vẫn không thể nói chuyện với nhau, cách nuôi dạy con cái cũng khác nhau, không giải quyết được mâu thuẫn của vợ chồng. Tại biên bản hòa giải ngày 14/5/2020 và ngày 22/6/2020, bị đơn ông C xác định quá trình chung sống có nhiều điều vợ chồng không hiểu nhau, do ông ghen, nghi ngờ bà N có tình cảm bên ngoài nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, thêm áp lực công việc nên vợ chồng không chia sẻ, không giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ ngày 17/02/2020 đến nay nhưng ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con. Như vậy, cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà N và ông C không đạt được, mâu thuẫn giữa đôi bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc gia đình là phải được xây dựng từ sự tự nguyện, từ tình cảm của cả hai phía, bà N khẳng định tình cảm không còn nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở để chấp nhận. Ông C không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ là không có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/5/2014 và Đinh Minh K, sinh ngày 09/7/2018, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con;

Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 22/6/2020, ông C đồng ý để bà N trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, ông C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng/con nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trịnh Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đinh Xuân C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị N được ly hôn với ông Đinh Xuân C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83 quyển số 01/2013 ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh Nam Định cấp cho ông Đinh Xuân C và bà Trịnh Thị N không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên Đinh Ngọc Thiên D, sinh ngày 10/5/2014 và Đinh Minh K, sinh ngày 09/7/2018. Ông Đinh Xuân C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng/con, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền

lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án trên khoản tiền chưa thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về ly hôn, bà Trịnh Thị N phải chịu nhưng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0025781 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đinh Xuân C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND xã Giao T, huyện Giao T, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc